

Bản án số: 415/2024/DS-PT

Ngày 26-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU****- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang

Bà Hoàng Thị Hải Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Chơn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Trung Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 318/2024/TLPT-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 150/2024/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 258/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Chí T, sinh năm: 1996 - Chủ hộ kinh doanh Thành Công. Địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Ngọc M, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2024 (có mặt).

**- Bị đơn:**

1. Ông Hồ Văn T1, sinh năm: 1964 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thúy A, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

**- Người kháng cáo:** Ông Hồ Văn T1 là bị đơn.**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Ngọc M trình bày:

Ngày 01/01/2023 ông Huỳnh Chí T (chủ hộ kinh doanh Thành Công) và ông Hồ Văn T1, bà Nguyễn Thúy A có ký hợp đồng mua bán thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của ông Hồ Văn T1, bà Nguyễn Thúy A, theo thỏa thuận đến cuối vụ ông T1, bà A phải thanh toán dứt điểm tiền cho ông T. Trong quá trình giao dịch ông T1, bà A không thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo đúng theo thỏa thuận, đến cuối vụ không thanh toán nợ. Theo bảng đối chiếu công nợ ngày 31/7/2023 ông T1, bà A còn nợ số tiền 585.736.000 đồng. Ông Huỳnh Chí T nhiều lần yêu cầu ông Hồ Văn T1, bà Nguyễn Thúy A thanh toán nợ nhưng cứ hẹn mà không trả tiền. Theo thỏa thuận khi ông Hồ Văn T1, bà Nguyễn Thúy A tranh toán dứt điểm nợ cho ông T thì mới chiếc khấu tiền lại cho ông T1, bà A. Do ông T1, bà A không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên trong trường hợp này không đồng ý chiếc khấu tiền cho ông T1, bà A. Ông Huỳnh Chí T (chủ hộ kinh doanh Thành Công) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn T1, bà Nguyễn Thúy A trả cho ông Huỳnh Chí T số tiền nợ gốc 585.736.000 đồng, tiền lãi tính 0/83%/tháng, tính từ ngày 31/7/2023 đến 27/02/2024 số tiền 33.545.000 đồng, tổng vốn lãi số tiền 619.281.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần tiền lãi số tiền 5.186.000 đồng; yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 585.736.000 đồng, tiền lãi số tiền 28.359.000 đồng.

*Bị đơn ông Hồ Văn T1 trình bày:*

Ngày 01/01/2023 ông Hồ Văn T1, bà Nguyễn Thúy A có ký hợp đồng mua bán thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú và các loại thuốc thủy sản với ông Huỳnh Chí T (chủ hộ kinh doanh Thành Công), theo thỏa thuận đến cuối vụ ông T1, bà A phải thanh toán dứt điểm tiền cho ông T. Trong quá trình nuôi tôm do không đạt hiệu quả nên không trả tiền cho ông T theo thỏa thuận. Ông Hồ Văn T1 thừa nhận còn nợ ông Huỳnh Chí T (chủ hộ kinh doanh Thành Công) số tiền nợ gốc 585.736.000 đồng, nhưng ông T1 không đồng ý trả cho ông T số 585.736.000 đồng vì ông T chưa chiếc khấu lại cho ông T1 số tiền 311.736.000 đồng. Ông T1 đồng ý trả số tiền 274.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi số tiền 28.359.000 đồng.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thúy A trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà A vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2024/DS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Chí T (chủ hộ kinh doanh Thành Công).

Buộc bị đơn ông Hồ Văn T1, bà Nguyễn Thúy A trả cho ông Huỳnh Chí T (chủ hộ kinh doanh Thành Công) số tiền 614.059.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 bị đơn là ông Hồ Văn T1 kháng cáo với nội

dung: Không đồng ý quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2024/DS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân về việc buộc ông T1 trả cho ông T số tiền 614.059.000 đồng, mà ông chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền 274.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thúy A vắng mặt, ông Hồ Văn T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Ngọc M không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Hồ Văn T1, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2024/DS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét kháng cáo của bị đơn là ông Hồ Văn T1, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị đơn ông T1 kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm và yêu cầu xem xét lại sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 150/2024/DS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân với lý do: Ông không thống nhất trả số tiền nợ gốc 585.736.000 đồng và lãi suất 28.359.000 đồng do phía ông T chưa tính trừ chiết khấu cho ông số tiền 311.736.000 đồng. Do vậy ông chỉ chấp nhận trả số tiền 274.000.000 đồng sau khi đã trừ chiết khấu và không đồng ý trả lãi.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy nội dung kháng cáo của bị đơn ông Hồ Văn T1 là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ:

[2.1] Tại đối chiếu công nợ ngày 31/7/2023 bị đơn ông T1 thừa nhận còn nợ nguyên đơn ông Huỳnh Chí T (chủ hộ kinh doanh Thành Công) số tiền 585.736.000 đồng. Bị đơn ông T1 kháng cáo chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn ông T số tiền 274.000.000 đồng với lý do nguyên đơn chưa trừ số tiền chiết khấu là 311.736.000 đồng và không đồng ý trả số tiền lãi 28.359.000 đồng. Xét tại khoản 4.7 Điều 4 của hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản ngày 01/01/2023 ghi nhận thỏa thuận giữa các bên nguyên đơn (bên A) và bị đơn (bên B) như sau: “Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán...hoặc không thực hiện thanh toán đúng thời hạn mà các bên đã thỏa thuận...thì bên A sẽ không trừ tiền chiết khấu cho bên B”. Do bị đơn ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông T nên yêu cầu trừ chiết khấu số tiền 311.736.000 đồng của bị đơn là không có căn cứ.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với số

tiền 28.359.000 đồng, phía bị đơn anh T1 không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại khoản 6.4 Điều 6 của hợp đồng ngày 01/01/2023 ghi nhận thỏa thuận giữa các bên nguyên đơn và bị đơn về lãi suất như sau: “Trường hợp hai bên đã chấm dứt hợp đồng nhưng bên B vẫn chưa thanh toán hết nợ cho bên A thì bên B ngoài việc thanh toán toàn bộ công nợ cho bên A thì còn phải trả thêm phần lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ thời điểm ngưng giao dịch”. Như vậy ngày 31/7/2023 nguyên đơn và bị đơn đối chiếu công nợ, sau đó bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên phía nguyên đơn ông T yêu cầu T1 trả tiền lãi số tiền 28.359.000 đồng là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn là ông Hồ Văn T1 có kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tài liệu hay chứng cứ gì mới ngoài các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét như đã nhận định nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[4] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Văn T1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 150/2024/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị đơn ông Hồ Văn T1 không phải chịu do thuộc trường hợp được miễn án phí. Bị đơn bà Nguyễn Thúy A phải chịu theo quy định. Nguyên đơn ông Huỳnh Chí T (chủ hộ kinh doanh Thành Công) không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Hồ Văn T1 không phải chịu do thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí và án phí theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Hồ Văn T1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 150/2024/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Huỳnh Chí T (chủ hộ kinh doanh Thành Công).

Buộc bị đơn ông Hồ Văn T1, bà Nguyễn Thúy A trả cho ông Huỳnh Chí T

(chủ hộ kinh doanh Thành Công) số tiền 614.059.000 đồng.

*Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thi hành xong khoản tiền trên, thì phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

## 2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị đơn ông Hồ Văn T1 không phải chịu do thuộc trường hợp được miễn án phí. Bị đơn bà Nguyễn Thúy A phải chịu 14.281.900 đồng (chưa nộp).

+ Nguyên đơn ông Huỳnh Chí T (chủ hộ kinh doanh Thành Công) không phải chịu án phí. Ngày 07/3/2024 ông T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 14.386.000 đồng theo biên lai thu số 0003273 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân được nhận lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Hồ Văn T1 không phải chịu do thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí và án phí theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Châu Minh Hoàng**